TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 04-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lò Văn Quỳnh;

2. Ông Giàng A Dì.

Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vàng A T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1985 tại xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A P và bà Lý Thị C; có vợ là Mùa Thị C và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06-6-2017 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính Giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma tuý; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 5 năm 2018 đến ngày 26 tháng 5 năm 2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Giàng A Tống, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại suối L, thôn H, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái Vàng A T gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang nằm hút thuốc phiện, qua trao đổi T đã hỏi mua của người đàn ông này 50.000 đồng thuốc phiện, người đàn ông này đưa cho T 01 gói thuốc phiện được gói trong một mảnh nilon màu trắng. Sau khi mua được thuốc phiện, T mang gói thuốc phiện về để vào trong bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện và cất giấu trong buồng ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2018 Vàng A T lấy gói thuốc phiện từ bộ bàn đèn chia làm ba phần, sau đó gói từng phần lại bằng mảnh nilon màu trắng, T lấy một gói thuốc phiện sử dụng, 02 gói còn lại bị cáo cất giấu trong bộ bàn đèn, đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 năm 2018 thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 103/GĐMT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Vàng A T có tổng khối lượng 1,03 gam, là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-TT ngày 12-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Vàng A T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vàng A T thừa nhận ngày 24-5-2018 đã có hành vi tàng trữ 1,03 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau đã mở niêm phong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người nghiện ma túy nên mục đích phạm tội là để có ma túy để sử dụng, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều

249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa mà người bào chữa đã bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24-5-2018 tại nhà riêng của Vàng A T, địa chỉ thôn Háng Tấu, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, Vàng A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,03 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép 1,03 gam thuốc phiện mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vàng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 1,03 gam thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu nghiện ma túy bất hợp pháp của bản thân.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, Ngày 06-6-2017 bị Chủ tịch UBND xã Túc Đán ra quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính Giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma tuý. Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xử xét thấy: Bị cáo hiểu rõ được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Song do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện và nghiện chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật với hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 1,03 gam thuốc phiện, cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định nên không đặt ra xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 01 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong. Đây là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 23-5-2018, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Đối với người đàn ông tên Vàng A S, trú tại thôn Tống Trong, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra bị cáo khai đã ba lần mua ma túy Vàng A S vào năm 2017 để sử dụng. Cơ quan điều tra xác minh xác định Vàng A S đã chết ngày 28-11-2017, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A T 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 02 ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 01 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vàng A T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên